

Bản án số: 11 /2020/HNGĐ - ST
Ngày 27/8/2020
V/v: Tranh chấp về ly hôn, nuôi con
chung.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN ĐỒN, TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hồng Ninh

Các Hội thẩm nhân dân:- Ông Hoàng Đình Cầu

- Bà Hoàng Thị Minh Tâm

Thư ký phiên tòa: Bà Tăng Thị Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Duy Khiêm – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 8 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 27/2020/TLST-HNGĐ ngày 26/5/2020 về việc: “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 11/8/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1988;

Đăng ký HKTT: Thôn Đ, xã Xá, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh.

Nghề nghiệp: Lao động tự do – Vắng mặt

2. Bị đơn: Anh Lê Tiến Ti, sinh năm 1987;

Đăng ký HKTT: Thôn Đ, xã Xá, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh.

Hiện đang cai nghiện ma túy tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Quảng Ninh

Địa chỉ: Thôn ĐR, xã Vũ Oai, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 11/5/2020, các lời khai tại Tòa án và tại đơn xin xét xử vắng mặt, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị T khai:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh Tikit hôn là tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã Quảng Tân, huyện Đàm Hà, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 19/11/2010. Trước khi kết hôn có thời gian tìm hiểu là 01 năm và chưa ai có vợ có chồng, sau khi kết hôn chị T và anh Tichung sống cùng nhau tại thôn Đ, xã Xá, huyện Vân Đồn. Thời gian đầu chung sống bình thường, đến năm 2017 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống và nuôi dạy con cái. Anh Tinghiện ma túy, thiếu trách nhiệm với vợ con, không quan tâm đến gia đình, từ đó hai vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau làm ảnh hưởng đến người xung quanh. Mâu thuẫn của hai vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần Nng không có kết quả, từ tháng 12/2017, chị T, anh Tidã sống ly thân,

mỗi người một nơi không còn quan hệ Ticảm, bản thân chị T thấy không còn Ticảm vợ chồng với anh Tình, xét thấy không thể tiếp tục kéo dài cuộc sống chung được nữa, chị T yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Tiến Tình.

Tại biên bản lấy lời khai khai ngày 27/7/2020, có sự xác nhận của Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Quảng Ninh, bị đơn anh Lê Tiến Tikhai: Anh Tivà chị T kết hôn là tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã Quảng Tân, huyện Đàm Hà, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 19/11/2010. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, đến năm 2017 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống và nuôi dạy con cái, từ đó hai vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau làm ảnh hưởng đến người xung quanh. Mâu thuẫn của hai vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần Nng không có kết quả, anh Tinhận thấy hai vợ chồng Ticảm ngày càng xa cách, không tìm được tiếng nói chung. Từ tháng 12/2017, chị T đã bỏ đi sống ly thân, không sống cùng anh Tivà, không còn quan hệ Ticảm, bản thân anh Tithấy không còn Ticảm vợ chồng, xét thấy không thể tiếp tục kéo dài cuộc sống chung được nữa, anh Tiyêu cầu Toà án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị T.

+ Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Lê Tiến Tixác nhận có 01 con chung là Lê Nguyễn Kiều N – sinh ngày 13/12/2010.

Chị T, anh Tivà có quan điểm: Giao con chung cho chị T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến tuổi thành niên. Anh Tikhông phải cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Lê Tiến Tivà yêu cầu được tự thỏa thuận chia tài sản chung, chị T, anh Tikhông yêu cầu Toà án giải quyết.

+ Về công nợ chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Lê Tiến Tikhông có công nợ chung, chị T, anh Tikhông yêu cầu Toà án giải quyết.

Cũng tại biên bản lấy lời khai khai ngày 27/7/2020, anh Lê Tiến Titrình bày có nội dung: Do hiện nay tôi không thể trực tiếp đến Tòa án để làm việc được, tôi yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt tôi tại phiên tòa.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 10/8/2020, cháu Lê Nguyễn Kiều N có nguyện vọng sau khi bố mẹ ly hôn, cháu mong muốn được mẹ cháu là chị Nguyễn Thị T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Đồn tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Kể từ khi thụ ý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo đúng qui định của Bộ luật tố tụng Dân sự; Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự; Có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về thủ tục tố tụng:** Anh Lê Tiến Tido đang cai nghiện ma túy xin vắng mặt, chị Nguyễn Thị T do đang làm ăn ở xa, Tihình dịch bệnh Covid không về được và có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về Quan hệ hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị T và anh Lê Tiến Tilà hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ, quá trình chung sống, theo trình bày của chị T thì thời gian đầu anh chị chung sống bình thường, đến năm 2017, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Tinghiện ma túy, thiếu trách nhiệm với vợ con, không quan tâm đến gia đình, từ đó hai vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Việc anh Tinghiện ma túy và đi cai nghiện ma túy tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Quảng Ninh đã gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến cuộc sống chung, bản thân chị T, anh Tikhông còn Ticảm vợ chồng với nhau, N vậy chứng tỏ Titrang hôn nhân giữa chị T và anh Tidã lâm vào Titrang trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Chị T xin ly hôn anh Tilà có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung:

Chị Nguyễn Thị T và anh Lê Tiến Tixác nhận có 01 con chung là Lê Nguyễn Kiều N – sinh ngày 13/12/2010.

Chị T yêu cầu: Giao con chung cho chị T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến tuổi thành niên. Anh Tikhông phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy, hiện nay anh Tidang cai nghiện ma túy tập trung Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Quảng Ninh, không có điều kiện trực tiếp chăm sóc con chung, chị T có điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng bảo đảm sự phát triển bình thường cho con. Vì vậy, yêu cầu được nuôi dưỡng, chăm sóc con chung của chị T là phù hợp, nên được chấp nhận

[4] Về tài sản chung, công nợ chung:

Chị Nguyễn Thị T và anh Lê Tiến Tidều yêu cầu được tự thỏa thuận chia tài sản chung, không có công nợ chung; Chị T, anh Tikhông yêu cầu Toà án giải quyết về tài sản chung và công nợ chung, vì vậy, Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí:

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị Nguyễn Thị T phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị T.

Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Lê Tiến Ti

2. Về con chung: Chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của chị Nguyễn Thị T.

Chị Nguyễn Thị T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Lê Nguyễn Kiều N – sinh ngày 13/12/2010, đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi); Anh Tikhông phải cấp dưỡng cho con.

Anh Lê Tiến Ti có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Chị T cùng các thành viên trong gia đình, không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí dân sự:

Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự ly hôn sơ thẩm, được trừ đi số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí, theo biên lai thu tiền số 0002122 ngày 26/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị T, anh Lê Tiến Ti có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Đồn
- CCTHADS huyện Vân Đồn;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Các đương sự;
- UBND xã Quảng Tân, Đầm Hà;
- Lưu hồ sơ, lưu văn phòng

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Hồng Ninh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Hoàng Đình Cầu – Hoàng Thị Minh Tâm

Lê Hồng Ninh

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Đồn
- CCTHADS huyện Vân Đồn;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Các đương sự; Trại giam Quảng Ninh
- UBND xã Bản Sen, h. Vân Đồn;
- Lưu hồ sơ, lưu văn phòng

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Hồng Ninh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Hoàng Đình Cầu – Hoàng Thị Minh Tâm

Lê Hồng Ninh

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Đồn
- CCTHADS huyện Vân Đồn;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Các đương sự; Trại giam Quảng Ninh
- UBND xã Bản Sen, h. Vân Đồn;
- Lưu hồ sơ, lưu văn phòng

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Hồng Ninh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Hoàng Trí Dũng – Nguyễn Quang Tiến

Lê Hồng Ninh

